**Trường Tiểu Học Long Hậu 2 – Đồng Tháp**

**Đề kiểm tra học kì 1**

**Môn: Tiếng Việt lớp 2**

**Năm học: 2015 - 2016**

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I.Đọc thành tiếng: (6 điểm)

\* Học sinh bốc thăm đọc thành tiếng một trong các đoạn sau và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc do giáo viên nêu.

1/ Bài Sáng kiến của bé Hà, Sách TV tập 1 trang 78

Đoạn 2 – TLCH 3/sgk

Đoạn 3 – TLCH 4/sgk

2/ Bài Bà cháu, Sách TV tập 1 trang 86

Đoạn 1 – TLCH 1, 2/sgk

Đoạn 2, 3 –TLCH 3/sgk

3/ Bài Bông hoa Niềm Vui, Sách TV tập 1 trang 104

Đoạn 1 – TLCH 1/sgk

Đoạn 2-TLCH 2/sgk

4/ Bài Bé Hoa, Sách TV tập 1 trang 121

Bây giờ ... em ngủ – TLCH 2/sgk

Đêm nay... bố nhé – TLCH 3, 4/sgk

5/ Bài Con chó nhà hàng xóm, Sách TV tập 1 trang 128

Đoạn 2 – TLCH 2/sgk

Đoạn 4 – TLCH 4/sgk

II. Đọc thầm và làm bài tập (4 điểm)

Sự tích cây vú sữa

*Ngày xưa, có một cậu bé ham chơi. Một lần, bị mẹ mắng, cậu vùng vằng bỏ đi. Cậu la cà khắp nơi, chẳng nghĩ đến người mẹ ở nhà mỏi mắt chờ mong.*

*Không biết cậu đã đi bao lâu. Một hôm, vừa đói vừa rét, lại bị trẻ lớn hơn đánh, cậu mới nhớ đến mẹ, liền tìm đường về nhà.*

*Ở nhà, cảnh vật vẫn như xưa, nhưng không thấy mẹ đâu. Cậu khản tiếng gọi mẹ, rồi ôm lấy một cây xanh trong vườn mà khóc. Kì lạ thay, cây xanh bỗng run rẩy. Từ các cành lá, những đài hoa bé tí trổ ra, nở trắng như mây. Hoa tàn, quả xuất hiện, lớn nhanh, da căng mịn, xanh óng ánh, rồi chín.*

*Cậu nhìn lên tán lá. Lá một mặt xanh bóng, mặt kia đỏ hoe như mắt mẹ khóc chờ con. Cậu bé òa khóc. Cây xòa cành ôm cậu, như tay mẹ âu yếm vỗ về*

*Trái cây thơm ngon ở vườn nhà cậu bé, ai cũng thích. Họ đem hạt gieo trồng khắp nơi và gọi đó là cây vú sữa.*

Theo NGỌC CHÂU

Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho các câu hỏi và bài tập dưới đây:

Câu 1. Từ chỉ hoạt động trong câu “Cậu khản tiếng gọi mẹ, rồi ôm lấy một cây xanh trong vườn mà khóc” là từ nào?

A. khản tiếng, gọi mẹ.

B. ôm lấy, gọi mẹ.

C. gọi, ôm, khóc.

Câu 2. Trở về nhà không thấy mẹ, cậu bé đã làm gì ?

A. Cậu khản tiếng gọi mẹ, rồi ôm lấy một cây xanh trong vườn mà khóc.

B. Cậu bé liền chạy đi tìm mẹ.

C. Cậu bé khóc và chạy đi tìm mẹ.

Câu 3. Câu “Cậu nhìn lên tán lá” được cấu tạo theo mẫu nào trong 3 mẫu dưới đây?

A. Mẫu 1: Ai là gì ?

B. Mẫu 2: Ai thế nào?

C. Mẫu 3: Ai làm gì?

Câu 4. Từ chỉ đặc điểm trong câu “ Kì lạ thay, cây xanh bỗng run rẩy” là từ nào?

A. run rẩy B. xanh C. cây

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

1. Viết chính tả (5 điểm)

Giáo viên đọc cho học sinh viết, thời gian khoảng 15 phút

Cò và Vạc

Cò và Vạc là hai anh em, nhưng tính nết lại rất khác nhau. Cò ngoan ngoãn, chăm chỉ học tập, luôn được thầy yêu bạn mến. Còn Vạc thì lúc nào cũng lười biếng, không chịu học hành.

2. Tập làm văn (5 điểm)

Viết một đoạn văn (từ 3 – 5 câu) kể về gia đình em theo những gợi ý sau:

– Gia đình em gồm mấy người ? Đó là những ai?

– Nói về từng người trong gia đình em.

– Em yêu quý những người trong gia đình em như thế nào?

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 2

TRƯỜNG TIỂU HỌC LONG HẬU 2

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

1.Đọc thành tiếng: (6 điểm) Đọc rõ ràng, trôi chảy bài TĐ đã học ở HK1 (phát âm rõ ràng, biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ; tốc độ đọc khoảng 40 tiếng/phút); hiểu ý chính của đoạn, nội dung của bài; trả lời được câu hỏi về ý đoạn đã đọc.

– Đọc đúng tiếng, đúng từ: 3 điểm

– Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3-5 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 6-10 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai 11-15 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 16-20 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 20 tiếng: 0 điểm.

– Ngắt, nghỉ hơi đúng ở các dấu câu: 1 điểm.

– Không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 – 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ đúng ở 5 dấu câu trở lên: 0 điểm.

– Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm; Đọc quá 1-2 phút: 0,5 điểm; quá 2 phút, phải đánh vần nhẩm: 0 điểm.

– Trả lời đúng câu hỏi: 1 điểm.

(Trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lúng túng, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: 0 điểm).

2.Đọc thầm: (4 điểm) Mỗi câu đúng được 1 điểm.

Câu 1: ý C.

Câu 2: ý A

Câu 3: ý C.

Câu 4: ý B.

B. Kiểm tra viết (10 điểm)

1. Viết chính tả (5 điểm)

– Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết đúng mẫu, rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn: 5 điểm.

– Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai – phụ âm đầu, vần thanh; không viết hoa đúng qui định): trừ 0,5 điểm.

\* Lưu ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bẩn... bị trừ 0,5 điểm toàn bài .

2.Tập làm văn: ( 5 điểm).

Học sinh viết đúng được đoạn văn từ 3 đến 5 câu theo gợi ý đề bài; câu văn dùng đúng, không sai ngữ pháp; chữ viết rõ ràng, sạch sẽ: 5 điểm.

(Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết có thể cho các mức điểm: 4,5; 4; 3,5; 3; 2,5; 2; 1,5; 1; 0,5).